

500 CÂU BÀI TẬP THÌ QUÁ KHỨ ĐƠN LỚP 7

GLOBAL SUCCESS - TỪ CƠ BẢN ĐẾN NÂNG CAO - CÓ ĐÁP ÁN

Hướng dẫn:

- Làm lần lượt theo mức độ.
- Mỗi bài có yêu cầu riêng; với câu trắc nghiệm, mỗi phương án A/B/C/D được trình bày trên một dòng.

Tài liệu do VUS tự biên soạn để luyện tập bổ trợ, không sao chép nguyên văn SGK/SBT.

Phần	Số câu	Trọng tâm
A. Trắc nghiệm	240	V2/V-ed, was/were, did/didn't, câu hỏi, phân biệt hiện tại - quá khứ, sửa lỗi, hội thoại
B. Tự luận	260	Chia động từ, phủ định, câu hỏi, viết câu, sửa lỗi, sắp xếp, hội thoại, đoạn văn
Tổng	500	Cơ bản → Trung bình → Nâng cao

Mục lục

500 CÂU BÀI TẬP THÌ QUÁ KHỨ ĐƠN LỚP 7.....	1
PHẦN A. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM - 240 CÂU.....	2
PHẦN B. BÀI TẬP TỰ LUẬN - 260 CÂU.....	45
ĐÁP ÁN.....	59

PHẦN A. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM - 240 CÂU

Bài 1 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn dạng quá khứ đúng của động từ để hoàn thành câu.

1. The photographer _____ a relative after dinner last winter.
A. call
B. calling
C. calls
D. called
2. The Green Club _____ a map during the field trip three days ago.
A. using
B. used
C. uses
D. use
3. The class monitor _____ a poster for the Green Club yesterday evening.
A. paints
B. paint
C. painted
D. painting
4. Huy _____ a glove on the bus yesterday evening.
A. lose
B. loses
C. losing
D. lost
5. Phong _____ the announcement in the hall last Tuesday.
A. hearing
B. heard
C. hears
D. hear
6. The dancers _____ flowers beside the school gate last Monday.

- A. plants
- B. planted
- C. plant
- D. planting

Bài 2 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn dạng quá khứ đúng của động từ để hoàn thành câu.

1. Our English teacher _____ in the school competition yesterday afternoon.
 - A. swimming
 - B. swim
 - C. swam
 - D. swims
2. The school volunteers _____ tomatoes in the class garden yesterday afternoon.
 - A. growing
 - B. grow
 - C. grew
 - D. grows
3. The pupils in Class 7C _____ a new recycling game last night.
 - A. tried
 - B. trying
 - C. tries
 - D. try
4. My brother _____ badminton in the school yard yesterday afternoon.
 - A. playing
 - B. played
 - C. plays
 - D. play
5. The exchange students _____ the poster before lunch two days ago.
 - A. finishes
 - B. finishing
 - C. finish
 - D. finished

6. The cooks _____ the chairs before the meeting three months ago.
- A. moving
 - B. move
 - C. moves
 - D. moved

Bài 3 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn dạng quá khứ đúng của động từ để hoàn thành câu.

1. Everyone in our group _____ to a podcast about healthy habits yesterday morning.
- A. listening
 - B. listen
 - C. listens
 - D. listened
2. Trang _____ a red backpack for the trip three months ago.
- A. chooses
 - B. chose
 - C. choosing
 - D. choose
3. My parents _____ a bicycle to the park yesterday evening.
- A. ride
 - B. rides
 - C. riding
 - D. rode
4. The new student _____ a small birdhouse a week ago.
- A. build
 - B. building
 - C. built
 - D. builds
5. The parents _____ the early bus to the museum last summer.
- A. catching
 - B. caught
 - C. catch
 - D. catches

6. Thu _____ the playground after class last Sunday.

- A. cleaning
- B. cleaned
- C. cleans
- D. clean

Bài 4 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn dạng quá khứ đúng của động từ để hoàn thành câu.

1. The players _____ the sports centre at four last summer.

- A. leaves
- B. leaving
- C. left
- D. leave

2. The poster designer _____ paper flowers for the event last weekend.

- A. making
- B. makes
- C. made
- D. make

3. The school cooking club _____ the clean-up at seven three months ago.

- A. starting
- B. starts
- C. start
- D. started

4. The volunteers from Class 7B _____ in the school garden last Saturday.

- A. worked
- B. work
- C. works
- D. working

5. The school reporter _____ at the bookshop on the way home last Sunday.

- A. stopped
- B. stops
- C. stopping
- D. stop

6. My sister _____ early after the trip last month.

- A. sleeping
- B. sleep
- C. slept
- D. sleeps

Bài 5 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn dạng quá khứ đúng của động từ để hoàn thành câu.

1. You _____ the answer to the final question last week.

- A. know
- B. knows
- C. knew
- D. knowing

2. Nam _____ handmade cards at the fair two weeks ago.

- A. sell
- B. selling
- C. sold
- D. sells

3. Quang _____ the windows before class last Tuesday.

- A. opened
- B. opening
- C. opens
- D. open

4. The class debate team _____ storybooks to younger children last Tuesday.

- A. donate
- B. donates
- C. donated
- D. donating

5. Bao _____ to the exchange students last Saturday.

- A. talk
- B. talks
- C. talking
- D. talked

6. The people in our neighbourhood _____ near the window during the trip yesterday evening.

- A. sat
- B. sitting
- C. sit
- D. sits

Bài 6 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn dạng quá khứ đúng của động từ để hoàn thành câu.

1. We _____ a kite near the river last month.

- A. fly
- B. flies
- C. flew
- D. flying

2. The children at the shelter _____ lunch at the park last Friday.

- A. had
- B. having
- C. has
- D. have

3. The student council _____ two hours at the museum two weeks ago.

- A. spent
- B. spends
- C. spending
- D. spend

4. The art club _____ old newspapers for recycling two days ago.

- A. collecting
- B. collect
- C. collected
- D. collects

5. Mr Long _____ the reusable bottles last night.

- A. washed
B. wash
C. washing
D. washes
6. Our PE teacher _____ proud after the presentation three days ago.
- A. felt
B. feel
C. feeling
D. feels

Bài 7 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn dạng quá khứ đúng của động từ để hoàn thành câu.

1. I _____ at the school festival last summer.
- A. dancing
B. danced
C. dance
D. dances
2. Two volunteers _____ a science experiment in 2025.
- A. did
B. doing
C. does
D. do
3. The twins next door _____ about the problem carefully last month.
- A. thinks
B. think
C. thinking
D. thought
4. The visitors _____ boxes to the community room last Monday.
- A. carried
B. carry
C. carrying
D. carries

5. My aunt _____ a rainbow after the rain last night.
- A. saw
 - B. sees
 - C. see
 - D. seeing
6. My uncle _____ two kilometres in the charity race three days ago.
- A. running
 - B. run
 - C. ran
 - D. runs

Bài 8 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn dạng quá khứ đúng của động từ để hoàn thành câu.

1. A group of students _____ a map of the neighbourhood in 2024.
- A. draw
 - B. drawing
 - C. draws
 - D. drew
2. My family _____ reusable bags to the shop last Friday.
- A. brings
 - B. bring
 - C. brought
 - D. bringing
3. The tourists _____ to visitors about the project last Sunday.
- A. speaking
 - B. speaks
 - C. spoke
 - D. speak
4. Class 7A _____ hello to the new student a week ago.
- A. says
 - B. saying
 - C. said
 - D. say

5. Khoa _____ photos of the old bridge three days ago.
- A. take
 - B. took
 - C. takes
 - D. taking
6. The visitors from another school _____ orange juice at breakfast last summer.
- A. drink
 - B. drank
 - C. drinks
 - D. drinking

Bài 9 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn was hoặc were phù hợp với chủ ngữ và ngữ cảnh.

1. Our teacher _____ proud of the class yesterday evening.
- A. be
 - B. was
 - C. did
 - D. were
2. The old bridge _____ beautiful at sunset last Saturday.
- A. did
 - B. was
 - C. be
 - D. were
3. The park _____ clean after the activity yesterday morning.
- A. did
 - B. were
 - C. was
 - D. be
4. I _____ at the community centre yesterday.
- A. were
 - B. be
 - C. did
 - D. was

5. My cousins _____ at our house last weekend.
- A. did
 - B. was
 - C. were
 - D. be
6. My friends and I _____ in the library last Sunday.
- A. was
 - B. be
 - C. did
 - D. were

Bài 10 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn was hoặc were phù hợp với chủ ngữ và ngữ cảnh.

1. My backpack _____ under the chair in 2025.
- A. was
 - B. did
 - C. be
 - D. were
2. The students _____ excited about the trip yesterday evening.
- A. did
 - B. be
 - C. was
 - D. were
3. You _____ very helpful yesterday.
- A. did
 - B. were
 - C. be
 - D. was
4. The school garden _____ full of flowers last Sunday.
- A. did
 - B. was
 - C. be
 - D. were

5. The posters _____ on the wall in 2024.
- A. was
B. be
C. did
D. were
6. The quiz _____ easy yesterday evening.
- A. were
B. did
C. be
D. was

Bài 11 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn was hoặc were phù hợp với chủ ngữ và ngữ cảnh.

1. The volunteers _____ busy all morning last winter.
- A. were
B. was
C. did
D. be
2. The lights _____ off a week ago.
- A. was
B. be
C. did
D. were
3. The books _____ on the table three days ago.
- A. was
B. did
C. be
D. were
4. The weather _____ cool and pleasant last Sunday.
- A. be
B. did
C. was
D. were

5. The museum _____ crowded yesterday evening.

- A. was
- B. did
- C. be
- D. were

6. The sandwiches _____ delicious last month.

- A. did
- B. was
- C. were
- D. be

Bài 12 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn was hoặc were phù hợp với chủ ngữ và ngữ cảnh.

1. The classroom _____ very quiet last Saturday.

- A. did
- B. were
- C. was
- D. be

2. The hall _____ ready for the event last week.

- A. did
- B. was
- C. were
- D. be

3. The shops _____ closed yesterday evening.

- A. did
- B. be
- C. were
- D. was

4. The children _____ tired after the game yesterday evening.

- A. was
- B. did
- C. be
- D. were

5. We _____ ready for the clean-up three days ago.

- A. were
- B. was
- C. did
- D. be

6. The bus _____ late in 2025.

- A. did
- B. be
- C. was
- D. were

Bài 13 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn dạng động từ đúng sau did/didn't.

1. The seventh graders didn't _____ near the old market yesterday afternoon.

- A. lives
- B. living
- C. live
- D. lived

2. Did My best friend and I _____ the local history museum last Tuesday?

- A. visit
- B. visits
- C. visiting
- D. visited

3. The football team didn't _____ a short diary entry last Monday.

- A. writes
- B. write
- C. writing
- D. wrote

4. Did Hoa _____ home before six two weeks ago?

- A. comes
- B. came
- C. coming
- D. come

5. Ms Hoa didn't _____ the new coach at school last Saturday.
- A. meeting
 - B. meets
 - C. meet
 - D. met
6. Did My cousins _____ home after the club meeting a week ago?
- A. walk
 - B. walking
 - C. walks
 - D. walked

Bài 14 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn dạng động từ đúng sau did/didn't.

1. The gardeners didn't _____ a funny story after lunch last night.
- A. told
 - B. tells
 - C. telling
 - D. tell
2. Did Our class _____ two songs at the concert last weekend?
- A. sings
 - B. sing
 - C. singing
 - D. sang
3. The students in our English club didn't _____ for the science quiz last weekend.
- A. studied
 - B. studies
 - C. studying
 - D. study
4. Did Nhi _____ to the community centre last Saturday?
- A. going
 - B. went
 - C. go
 - D. goes

5. Ngọc didn't _____ some toys to the children last Tuesday.
- A. give
 - B. giving
 - C. gave
 - D. gives
6. Did A young volunteer _____ the library at five two days ago?
- A. closing
 - B. close
 - C. closes
 - D. closed

Bài 15 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn dạng động từ đúng sau did/didn't.

1. The teachers didn't _____ a lost key near the gate two weeks ago.
- A. found
 - B. find
 - C. finds
 - D. finding
2. Did The chess club _____ a neighbour carry some groceries two weeks ago?
- A. helps
 - B. help
 - C. helping
 - D. helped
3. The members of the Green Team didn't _____ a documentary about wildlife yesterday morning.
- A. watched
 - B. watches
 - C. watch
 - D. watching
4. Did The musicians _____ a small class picnic three months ago?

- A. plans
 - B. planned
 - C. plan
 - D. planning
5. Two friends from my class didn't _____ a blue T-shirt for the event yesterday.
- A. wearing
 - B. wears
 - C. wear
 - D. wore
6. Did The coach _____ a record of the donations last Tuesday?
- A. keeps
 - B. kept
 - C. keep
 - D. keeping

Bài 16 - Cơ bản

Yêu cầu: Chọn dạng động từ đúng sau did/didn't.

1. The team leader didn't _____ the librarian for help last Sunday.
- A. ask
 - B. asks
 - C. asking
 - D. asked
2. Did The Brown family _____ a message to the team in 2025?
- A. sent
 - B. send
 - C. sending
 - D. sends
3. My grandparents didn't _____ noodles after the activity yesterday morning.
- A. eat
 - B. eats
 - C. eating
 - D. ate

4. Did The organisers _____ in a queue at the ticket office three days ago?
 - A. stood
 - B. standing
 - C. stands
 - D. stand
5. The head teacher didn't _____ the neighbourhood clean-up two days ago.
 - A. join
 - B. joining
 - C. joins
 - D. joined
6. Did The volunteers at the library _____ a certificate from the club a week ago?
 - A. got
 - B. get
 - C. gets
 - D. getting

Bài 17 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chọn câu đúng về cấu trúc thì quá khứ đơn.

1. Choose the correct sentence. (Verb: answer; Time: last week)
 - A. Three classmates answer three questions correctly last week.
 - B. Three classmates answers three questions correctly last week.
 - C. Three classmates did answered three questions correctly last week.
 - D. Three classmates answered three questions correctly last week.
2. Choose the correct sentence. (Verb: pay; Time: last Friday)
 - A. The children in my street wasn't pay for the tickets at the entrance last Friday.
 - B. The children in my street didn't pay for the tickets at the entrance last Friday.
 - C. The children in my street doesn't pay for the tickets at the entrance last Friday.
 - D. The children in my street didn't paid for the tickets at the entrance last Friday.
3. Choose the correct sentence. (Verb: buy; Time: two weeks ago)
 - A. Was The club members buy fruit at the weekend market two weeks ago?
 - B. Did The club members bought fruit at the weekend market two weeks ago?
 - C. Does The club members buy fruit at the weekend market two weeks ago?
 - D. Did The club members buy fruit at the weekend market two weeks ago?

4. Choose the correct sentence. (Verb: teach; Time: three months ago)
- A. The science club teach younger pupils a song three months ago.
 - B. The science club taught younger pupils a song three months ago.
 - C. The science club did taught younger pupils a song three months ago.
 - D. The science club teaches younger pupils a song three months ago.
5. Choose the correct sentence. (Verb: cook; Time: last night)
- A. The children on our street wasn't cook vegetable soup for the charity fair last night.
 - B. The children on our street didn't cooked vegetable soup for the charity fair last night.
 - C. The children on our street didn't cook vegetable soup for the charity fair last night.
 - D. The children on our street doesn't cook vegetable soup for the charity fair last night.
6. Choose the correct sentence. (Verb: lose; Time: last week)
- A. Did Minh lose a glove on the bus last week?
 - B. Did Minh lost a glove on the bus last week?
 - C. Does Minh lose a glove on the bus last week?
 - D. Was Minh lose a glove on the bus last week?

Bài 18 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chọn câu đúng về cấu trúc thì quá khứ đơn.

1. Choose the correct sentence. (Verb: work; Time: yesterday)
- A. The school band worked in the school garden yesterday.
 - B. The school band works in the school garden yesterday.
 - C. The school band work in the school garden yesterday.
 - D. The school band did worked in the school garden yesterday.
2. Choose the correct sentence. (Verb: donate; Time: three months ago)
- A. The members of Class 7B wasn't donate storybooks to younger children three months ago.
 - B. The members of Class 7B didn't donated storybooks to younger children three months ago.
 - C. The members of Class 7B didn't donate storybooks to younger children three months ago.
 - D. The members of Class 7B doesn't donate storybooks to younger children three months ago.

3. Choose the correct sentence. (Verb: make; Time: three days ago)
- A. Did Our host family make paper flowers for the event three days ago?
 - B. Was Our host family make paper flowers for the event three days ago?
 - C. Does Our host family make paper flowers for the event three days ago?
 - D. Did Our host family made paper flowers for the event three days ago?
4. Choose the correct sentence. (Verb: build; Time: last summer)
- A. The group leader builds a small birdhouse last summer.
 - B. The group leader built a small birdhouse last summer.
 - C. The group leader did built a small birdhouse last summer.
 - D. The group leader build a small birdhouse last summer.
5. Choose the correct sentence. (Verb: cook; Time: two days ago)
- A. A student from the art club wasn't cook vegetable soup for the charity fair two days ago.
 - B. A student from the art club doesn't cook vegetable soup for the charity fair two days ago.
 - C. A student from the art club didn't cooked vegetable soup for the charity fair two days ago.
 - D. A student from the art club didn't cook vegetable soup for the charity fair two days ago.
6. Choose the correct sentence. (Verb: draw; Time: in 2024)
- A. Does Tuan draw a map of the neighbourhood in 2024?
 - B. Was Tuan draw a map of the neighbourhood in 2024?
 - C. Did Tuan drew a map of the neighbourhood in 2024?
 - D. Did Tuan draw a map of the neighbourhood in 2024?

Bài 19 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chọn câu đúng về cấu trúc thì quá khứ đơn.

1. Choose the correct sentence. (Verb: meet; Time: yesterday evening)
- A. Mai meet the new coach at school yesterday evening.
 - B. Mai met the new coach at school yesterday evening.
 - C. Mai did met the new coach at school yesterday evening.
 - D. Mai meets the new coach at school yesterday evening.
2. Choose the correct sentence. (Verb: wash; Time: last month)
- A. Our neighbours doesn't wash the reusable bottles last month.
 - B. Our neighbours didn't wash the reusable bottles last month.

- C. Our neighbours wasn't wash the reusable bottles last month.
D. Our neighbours didn't washed the reusable bottles last month.
3. Choose the correct sentence. (Verb: drink; Time: yesterday evening)
A. Was Vy drink orange juice at breakfast yesterday evening?
B. Does Vy drink orange juice at breakfast yesterday evening?
C. Did Vy drink orange juice at breakfast yesterday evening?
D. Did Vy drank orange juice at breakfast yesterday evening?
4. Choose the correct sentence. (Verb: walk; Time: three months ago)
A. Yen walked home after the club meeting three months ago.
B. Yen did walked home after the club meeting three months ago.
C. Yen walk home after the club meeting three months ago.
D. Yen walks home after the club meeting three months ago.
5. Choose the correct sentence. (Verb: live; Time: last Friday)
A. The class photographer wasn't live near the old market last Friday.
B. The class photographer doesn't live near the old market last Friday.
C. The class photographer didn't live near the old market last Friday.
D. The class photographer didn't lived near the old market last Friday.
6. Choose the correct sentence. (Verb: get; Time: a week ago)
A. Did The organisers got a certificate from the club a week ago?
B. Did The organisers get a certificate from the club a week ago?
C. Was The organisers get a certificate from the club a week ago?
D. Does The organisers get a certificate from the club a week ago?

Bài 20 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chọn câu đúng về cấu trúc thì quá khứ đơn.

1. Choose the correct sentence. (Verb: ride; Time: last week)
A. The children in my street ride a bicycle to the park last week.
B. The children in my street rode a bicycle to the park last week.
C. The children in my street did rode a bicycle to the park last week.
D. The children in my street rides a bicycle to the park last week.
2. Choose the correct sentence. (Verb: call; Time: yesterday afternoon)
A. The visitors doesn't call a relative after dinner yesterday afternoon.

- B. The visitors wasn't call a relative after dinner yesterday afternoon.
C. The visitors didn't called a relative after dinner yesterday afternoon.
D. The visitors didn't call a relative after dinner yesterday afternoon.
3. Choose the correct sentence. (Verb: finish; Time: last Saturday)
- A. Did You finish the poster before lunch last Saturday?
B. Was You finish the poster before lunch last Saturday?
C. Does You finish the poster before lunch last Saturday?
D. Did You finished the poster before lunch last Saturday?
4. Choose the correct sentence. (Verb: collect; Time: yesterday evening)
- A. My best friend and I collect old newspapers for recycling yesterday evening.
B. My best friend and I collected old newspapers for recycling yesterday evening.
C. My best friend and I did collected old newspapers for recycling yesterday evening.
D. My best friend and I collects old newspapers for recycling yesterday evening.
5. Choose the correct sentence. (Verb: study; Time: yesterday afternoon)
- A. Khoa doesn't study for the science quiz yesterday afternoon.
B. Khoa wasn't study for the science quiz yesterday afternoon.
C. Khoa didn't study for the science quiz yesterday afternoon.
D. Khoa didn't studied for the science quiz yesterday afternoon.
6. Choose the correct sentence. (Verb: find; Time: last Friday)
- A. Was Bao find a lost key near the gate last Friday?
B. Did Bao found a lost key near the gate last Friday?
C. Does Bao find a lost key near the gate last Friday?
D. Did Bao find a lost key near the gate last Friday?

Bài 21 - Trung bình

Yêu cầu: Chọn câu hỏi đúng ở thì quá khứ đơn.

1. Choose the correct question asking about time: The art club painted a mural last Saturday.
- A. When does the art club paint a mural?
B. When did the art club painted a mural?
C. When the art club did paint a mural?
D. When did the art club paint a mural?

2. Choose the correct question asking about the object: The volunteers collected plastic bottles yesterday.

- A. What the volunteers did collect yesterday?
- B. What did the volunteers collect yesterday?
- C. What did the volunteers collected yesterday?
- D. What do the volunteers collect yesterday?

3. Choose the correct question asking about place: Minh went to the city library after school yesterday.

- A. Where did Minh go after school yesterday?
- B. Where did Minh went after school yesterday?
- C. Where does Minh go after school yesterday?
- D. Where Minh did go after school yesterday?

4. Choose the correct question asking about the reason: The Green Club planted trees to make the schoolyard greener.

- A. Why did the Green Club planted trees?
- B. Why does the Green Club planted trees?
- C. Why did the Green Club plant trees?
- D. Why the Green Club did plant trees?

5. Choose the correct question asking about manner: Our class travelled to the museum by bus.

- A. How does our class travelled to the museum?
- B. How our class did travel to the museum?
- C. How did our class travelled to the museum?
- D. How did our class travel to the museum?

6. Choose the correct subject question: The school librarian organised the book sale.

- A. Who did organised the book sale?
- B. Who did organise the book sale?
- C. Who was organise the book sale?
- D. Who organised the book sale?

Bài 22 - Trung bình

Yêu cầu: Chọn câu hỏi đúng ở thì quá khứ đơn.

1. Choose the correct Yes/No question: The science club built a small model last week.

- A. Does the science club build a small model last week?

- B. Was the science club build a small model last week?
- C. Did the science club build a small model last week?
- D. Did the science club built a small model last week?
2. Choose the correct question asking about time: The visitors arrived at nine o'clock.
- A. When did the visitors arrived?
- B. When do the visitors arrived?
- C. When did the visitors arrive?
- D. When the visitors did arrive?
3. Choose the correct question asking about the object: Hoa bought a notebook at the school shop.
- A. What does Hoa bought at the school shop?
- B. What Hoa did buy at the school shop?
- C. What did Hoa bought at the school shop?
- D. What did Hoa buy at the school shop?
4. Choose the correct question asking about place: The football team practised in the sports hall yesterday.
- A. Where did the football team practise yesterday?
- B. Where did the football team practised yesterday?
- C. Where does the football team practised yesterday?
- D. Where the football team did practise yesterday?
5. Choose the correct question asking about the reason: The children wore hats because it was sunny.
- A. Why the children did wear hats?
- B. Why were the children wear hats?
- C. Why did the children wear hats?
- D. Why did the children wore hats?
6. Choose the correct question asking about manner: The tourists reached the village by bicycle.
- A. How did the tourists reached the village?
- B. How did the tourists reach the village?
- C. How the tourists did reach the village?
- D. How do the tourists reached the village?

Bài 23 - Trung bình

Yêu cầu: Chọn câu hỏi đúng ở thì quá khứ đơn.

1. Choose the correct subject question: Two volunteers carried the boxes upstairs.
 - A. Who carried the boxes upstairs?
 - B. Who did carried the boxes upstairs?
 - C. Who was carried the boxes upstairs?
 - D. Who did carry the boxes upstairs?
2. Choose the correct Yes/No question: The class monitor sent the message last night.
 - A. Did the class monitor sent the message last night?
 - B. Did the class monitor send the message last night?
 - C. Was the class monitor send the message last night?
 - D. Does the class monitor send the message last night?
3. Choose the correct question asking about time: My grandparents came home before six.
 - A. When did my grandparents come home?
 - B. When my grandparents did come home?
 - C. When did my grandparents came home?
 - D. When do my grandparents came home?
4. Choose the correct question asking about the object: The cooking club made vegetable soup for the fair.
 - A. What did the cooking club made for the fair?
 - B. What did the cooking club make for the fair?
 - C. What the cooking club did make for the fair?
 - D. What does the cooking club made for the fair?
5. Choose the correct question asking about place: The exchange students stayed at a host family's house.
 - A. Where the exchange students did stay?
 - B. Where did the exchange students stayed?
 - C. Where did the exchange students stay?
 - D. Where do the exchange students stayed?
6. Choose the correct question asking about the reason: Quang called the teacher because he needed help.
 - A. Why did Quang call the teacher?

- B. Why did Quang called the teacher?
- C. Why was Quang call the teacher?
- D. Why Quang did call the teacher?

Bài 24 - Trung bình

Yêu cầu: Chọn câu hỏi đúng ở thì quá khứ đơn.

1. Choose the correct question asking about manner: The students finished the task in small groups.

- A. How do the students finished the task?
- B. How did the students finish the task?
- C. How the students did finish the task?
- D. How did the students finished the task?

2. Choose the correct subject question: The museum guide showed us the old map.

- A. Who did showed us the old map?
- B. Who did show us the old map?
- C. Who was show us the old map?
- D. Who showed us the old map?

3. Choose the correct Yes/No question: The neighbours joined the community event last Sunday.

- A. Were the neighbours join the community event last Sunday?
- B. Do the neighbours joined the community event last Sunday?
- C. Did the neighbours joined the community event last Sunday?
- D. Did the neighbours join the community event last Sunday?

4. Choose the correct question asking about time: Nhi wrote the report yesterday evening.

- A. When did Nhi write the report?
- B. When Nhi did write the report?
- C. When does Nhi wrote the report?
- D. When did Nhi wrote the report?

5. Choose the correct question asking about the object: The students grew tomatoes in the school garden.

- A. What do the students grew in the school garden?
- B. What the students did grow in the school garden?
- C. What did the students grew in the school garden?
- D. What did the students grow in the school garden?

6. Choose the correct question asking about place: The class photographer took photos near the old bridge.

- A. Where did the class photographer took photos?
- B. Where does the class photographer took photos?
- C. Where did the class photographer take photos?
- D. Where the class photographer did take photos?

Bài 25 - Trung bình

Yêu cầu: Chọn thì hiện tại đơn hoặc quá khứ đơn dựa vào ngữ cảnh.

1. The head teacher after school every day _____ a record of the donations.
 - A. kept
 - B. keep
 - C. did keep
 - D. keeps
2. The volunteers from Class 7B _____ near the window during the trip last week.
 - A. sit
 - B. sat
 - C. did sit
 - D. sits
3. The pupils in Class 7C often _____ lunch at the park.
 - A. had
 - B. did have
 - C. has
 - D. have
4. Ms Hoa _____ tomatoes in the class garden last night.
 - A. grows
 - B. grew
 - C. grow
 - D. did grow
5. After school every day, I _____ boxes to the community room.
 - A. carry
 - B. carried
 - C. did carry

D. carries

6. Quang _____ three questions correctly yesterday morning.

A. answered

B. answers

C. did answer

D. answer

Bài 26 - Trung bình

Yêu cầu: Chọn thì hiện tại đơn hoặc quá khứ đơn dựa vào ngữ cảnh.

1. The poster designer usually _____ a map during the field trip.

A. did use

B. uses

C. used

D. use

2. The school band _____ handmade cards at the fair last week.

A. sells

B. sell

C. did sell

D. sold

3. The dancers after school every day _____ a funny story after lunch.

A. did tell

B. tells

C. tell

D. told

4. The visitors from another school _____ a red backpack for the trip last Monday.

A. chose

B. choose

C. chooses

D. did choose

5. The class monitor usually _____ two kilometres in the charity race.

A. did run

B. runs

C. ran

D. run

6. Mai _____ younger pupils a song last month.

A. teach

B. did teach

C. taught

D. teaches

Bài 27 - Trung bình

Yêu cầu: Chọn thì hiện tại đơn hoặc quá khứ đơn dựa vào ngữ cảnh.

1. My brother usually _____ to the community centre.

A. go

B. goes

C. did go

D. went

2. The group leader _____ two songs at the concert last Saturday.

A. did sing

B. sing

C. sang

D. sings

3. The players after school every day _____ hello to the new student.

A. says

B. say

C. said

D. did say

4. The musicians _____ in a queue at the ticket office three days ago.

A. stood

B. stand

C. did stand

D. stands

5. Phong often _____ proud after the presentation.

A. did feel

B. feel

C. felt

D. feels

6. The art club _____ reusable bags to the shop last Friday.

A. did bring

B. brings

C. brought

D. bring

Bài 28 - Trung bình

Yêu cầu: Chọn thì hiện tại đơn hoặc quá khứ đơn dựa vào ngữ cảnh.

1. Hoa every day _____ some toys to the children.

A. gave

B. give

C. gives

D. did give

2. The teachers _____ the answer to the final question two days ago.

A. know

B. knew

C. did know

D. knows

3. My uncle on Saturdays _____ early after the trip.

A. slept

B. sleeps

C. sleep

D. did sleep

4. Thu _____ the local history museum last night.

A. visit

B. visits

C. did visit

D. visited

5. Mr Long every weekend _____ home before six.

A. come

B. comes

C. came

D. did come

6. The school volunteers _____ at the bookshop on the way home yesterday.

A. did stop

B. stopped

C. stops

D. stop

Bài 29 - Trung bình

Yêu cầu: Chọn dạng quá khứ viết đúng của động từ.

1. Choose the correct past form of 'buy'.

A. buyed

B. brought

C. bought

D. buied

2. Choose the correct past form of 'go'.

A. goed

B. went

C. goes

D. gone

3. Choose the correct past form of 'make'.

A. maded

B. maked

C. madeed

D. made

4. Choose the correct past form of 'visit'.

A. visitted

B. visitd

C. visitied

D. visited

5. Choose the correct past form of 'carry'.

A. carryd

B. carried

C. carryed

D. carrieded

6. Choose the correct past form of 'dance'.

A. dancing

B. danced

C. danced

D. danceed

Bài 30 - Trung bình

Yêu cầu: Chọn dạng quá khứ viết đúng của động từ.

1. Choose the correct past form of 'bring'.

A. brang

B. bringed

C. bought

D. brought

2. Choose the correct past form of 'clean'.

A. cleanned

B. cleand

C. cleaned

D. cleanid

3. Choose the correct past form of 'give'.

A. gaveed

B. gived

C. gave

D. given

4. Choose the correct past form of 'eat'.

A. eateded

B. ate

C. eated

D. eaten

5. Choose the correct past form of 'stop'.

A. stopping

B. stopt

C. stoped

D. stopped

6. Choose the correct past form of 'plan'.

A. planing

B. planed

C. pland

D. planned

Bài 31 - Trung bình

Yêu cầu: Chọn dạng quá khứ viết đúng của động từ.

1. Choose the correct past form of 'take'.

A. taked

B. took

C. takeded

D. taken

2. Choose the correct past form of 'play'.

A. playied

B. played

C. plaied

D. playd

3. Choose the correct past form of 'try'.

A. trieded

B. tryied

C. tryed

D. tried

4. Choose the correct past form of 'run'.

A. runneded

B. ran

C. runned

D. runed

5. Choose the correct past form of 'move'.

A. movd

B. moved

C. moveed

D. moving

6. Choose the correct past form of 'live'.

A. liveed

B. living

C. lived

D. livd

Bài 32 - Trung bình

Yêu cầu: Chọn dạng quá khứ viết đúng của động từ.

1. Choose the correct past form of 'sleep'.

A. sleped

B. slept

C. slepted

D. sleeped

2. Choose the correct past form of 'see'.

A. saw

B. seen

C. seeed

D. seed

3. Choose the correct past form of 'study'.

A. studing

B. studied

C. studyed

D. studyd

4. Choose the correct past form of 'teach'.

A. thought

B. teached

C. taught

D. teacht

5. Choose the correct past form of 'write'.

A. wrote

B. written

C. writed

D. wroteed

6. Choose the correct past form of 'help'.

A. helped

B. helped

C. helpd

D. helped

Bài 33 - Trung bình → Nâng cao

Yêu cầu: Chọn cách sửa đúng cho câu có lỗi.

1. Which option correctly fixes: 'The students didn't collected bottles yesterday.'

A. The students didn't collect bottles yesterday.

B. The students don't collect bottles yesterday.

C. The students weren't collect bottles yesterday.

D. The students didn't collects bottles yesterday.

2. Which option correctly fixes: 'Did Mai went to the library last Sunday?'

A. Did Mai go to the library last Sunday?

B. Does Mai go to the library last Sunday?

C. Was Mai go to the library last Sunday?

D. Did Mai goes to the library last Sunday?

3. Which option correctly fixes: 'They was tired after the trip.'

A. They were tiring after the trip.

B. They did tired after the trip.

C. They are tired after the trip yesterday.

D. They were tired after the trip.

4. Which option correctly fixes: 'Where you did buy that notebook?'

A. Where you bought that notebook?

B. Where did you bought that notebook?

C. Where did you buy that notebook?

D. Where do you bought that notebook?

5. Which option correctly fixes: 'My uncle buyed a new bicycle last month.'

A. My uncle did bought a new bicycle last month.

B. My uncle bought a new bicycle last month.

C. My uncle buy a new bicycle last month.

- D. My uncle buys a new bicycle last month.
6. Which option correctly fixes: 'The children didn't saw the puppet show.'
- A. The children don't saw the puppet show.
 - B. The children weren't see the puppet show.
 - C. The children didn't see the puppet show.
 - D. The children didn't seen the puppet show.

Bài 34 - Trung bình → Nâng cao

Yêu cầu: Chọn cách sửa đúng cho câu có lỗi.

1. Which option correctly fixes: 'Was the volunteers at the community centre?'

 - A. Were the volunteers at the community centre?
 - B. Was the volunteers be at the community centre?
 - C. Were the volunteers be at the community centre?
 - D. Did the volunteers at the community centre?

2. Which option correctly fixes: 'What did the art club painted?'

 - A. What the art club did paint?
 - B. What did the art club paint?
 - C. What does the art club painted?
 - D. What did the art club painting?

3. Which option correctly fixes: 'We goed to the museum two days ago.'

 - A. We went to the museum two days ago.
 - B. We did went to the museum two days ago.
 - C. We go to the museum two days ago.
 - D. We goes to the museum two days ago.

4. Which option correctly fixes: 'The weather were cool last Saturday.'

 - A. The weather were cooling last Saturday.
 - B. The weather is cool last Saturday.
 - C. The weather did cool last Saturday.
 - D. The weather was cool last Saturday.

5. Which option correctly fixes: 'Who did cleaned the classroom?'

 - A. Who cleaned the classroom?
 - B. Who did cleaned the classroom?
 - C. Who was clean the classroom?

D. Who does cleaned the classroom?

6. Which option correctly fixes: 'The team didn't won the match.'

- A. The team didn't winning the match.
- B. The team doesn't won the match.
- C. The team didn't win the match.
- D. The team wasn't win the match.

Bài 35 - Trung bình → Nâng cao

Yêu cầu: Chọn cách sửa đúng cho câu có lỗi.

1. Which option correctly fixes: 'Did the librarian wrote the email?'

- A. Did the librarian write the email?
- B. Did the librarian writing the email?
- C. Was the librarian write the email?
- D. Does the librarian wrote the email?

2. Which option correctly fixes: 'My cousins was at our house yesterday.'

- A. My cousins did at our house yesterday.
- B. My cousins were be at our house yesterday.
- C. My cousins are at our house yesterday.
- D. My cousins were at our house yesterday.

3. Which option correctly fixes: 'The students study for the quiz last night.'

- A. The students studying for the quiz last night.
- B. The students did studied for the quiz last night.
- C. The students studies for the quiz last night.
- D. The students studied for the quiz last night.

4. Which option correctly fixes: 'When the bus did leave?'

- A. When did the bus leave?
- B. When was the bus leave?
- C. When does the bus left?
- D. When did the bus left?

5. Which option correctly fixes: 'She didn't wore a costume.'
- A. She doesn't wore a costume.
 - B. She didn't wearing a costume.
 - C. She wasn't wear a costume.
 - D. She didn't wear a costume.
6. Which option correctly fixes: 'The posters was on the wall.'
- A. The posters did on the wall.
 - B. The posters is on the wall yesterday.
 - C. The posters were be on the wall.
 - D. The posters were on the wall.

Bài 36 - Trung bình → Nâng cao

Yêu cầu: Chọn cách sửa đúng cho câu có lỗi.

1. Which option correctly fixes: 'They maked paper flowers last week.'
- A. They made paper flowers last week.
 - B. They did made paper flowers last week.
 - C. They make paper flowers last week.
 - D. They makes paper flowers last week.
2. Which option correctly fixes: 'Where did the visitors stayed?'
- A. Where were the visitors stay?
 - B. Where the visitors did stay?
 - C. Where did the visitors stay?
 - D. Where do the visitors stayed?
3. Which option correctly fixes: 'I didn't drank any juice.'
- A. I didn't drink any juice.
 - B. I don't drank any juice.
 - C. I wasn't drink any juice.
 - D. I didn't drinking any juice.
4. Which option correctly fixes: 'The library were closed yesterday.'
- A. The library was close yesterday.
 - B. The library did closed yesterday.
 - C. The library was closed yesterday.
 - D. The library is closed yesterday.

5. Which option correctly fixes: 'Did your class took photos at the fair?'

- A. Did your class take photos at the fair?
- B. Was your class take photos at the fair?
- C. Did your class taking photos at the fair?
- D. Does your class took photos at the fair?

6. Which option correctly fixes: 'Why you did call the teacher?'

- A. Why do you called the teacher?
- B. Why did you called the teacher?
- C. Why were you call the teacher?
- D. Why did you call the teacher?

Bài 37 - Nâng cao

Yêu cầu: Hoàn thành hội thoại ngắn bằng đáp án phù hợp.

1. A: Where did the school band perform last night?

B: They _____ at the community hall.

- A. perform
- B. performs
- C. performing
- D. performed

2. A: Did the eco club collect paper yesterday?

B: Yes, they _____.

- A. did
- B. were
- C. collected
- D. do

3. A: Why was the library closed yesterday?

B: The librarian _____ ill.

- A. were
- B. was
- C. is
- D. did

4. A: What did you buy at the market?

B: I _____ some apples and bananas.

- A. buy
- B. buyed
- C. bought
- D. buys

5. A: Did the visitors enjoy the exhibition?

B: No, they _____.

- A. not
- B. didn't
- C. don't
- D. weren't

6. A: Who cleaned the classroom after the meeting?

B: The class monitor _____ it.

- A. clean
- B. cleaning
- C. cleans
- D. cleaned

Bài 38 - Nâng cao

Yêu cầu: Hoàn thành hội thoại ngắn bằng đáp án phù hợp.

1. A: When did the team leave the sports centre?

B: They _____ at four o'clock.

- A. left
- B. leave
- C. leaves
- D. leaved

2. A: Were the children tired after the race?

B: Yes, they _____.

- A. was
- B. were
- C. are
- D. did

3. A: What happened to your notebook?

B: I _____ it on the bus.

- A. losed
- B. loses
- C. lost
- D. lose

4. A: Did Ms Hoa teach the song yesterday?

B: Yes, she _____.

- A. did
- B. was
- C. does
- D. taught

5. A: How did the students travel to the museum?

B: They _____ the bus.

- A. took
- B. takes
- C. taken
- D. take

6. A: What did the cooks make for the fair?

B: They _____ vegetable soup.

- A. maked
- B. made
- C. makes
- D. make

Bài 39 - Nâng cao

Yêu cầu: Hoàn thành hội thoại ngắn bằng đáp án phù hợp.

1. A: Was the weather good for the picnic?

B: Yes, it _____ sunny all day.

- A. was
- B. is
- C. were
- D. did

2. A: Did the children see the puppet show?

B: No, they _____ it.

- A. weren't see
- B. don't see
- C. didn't saw
- D. didn't see

3. A: What did your group do after lunch?

B: We _____ a short video.

- A. watched
- B. watching
- C. watches
- D. watch

4. A: Where were the posters yesterday?

B: They _____ on the notice board.

- A. were
- B. was
- C. are
- D. did

5. A: Who brought the first-aid box?

B: The PE teacher _____ it.

- A. brought
- B. bringed
- C. bring
- D. brings

6. A: Did your cousins come to the festival?

B: Yes, they _____ early.

- A. came
- B. come
- C. comed
- D. comes

Bài 40 - Nâng cao

Yêu cầu: Hoàn thành hội thoại ngắn bằng đáp án phù hợp.

1. A: How much time did the tourists spend at the museum?

B: They _____ two hours there.

- A. spent
- B. spends
- C. spend
- D. spended

2. A: Did the new student know the answer?

B: Yes, he _____ it.

- A. knew
- B. know
- C. knowed
- D. knows

3. A: What did the Green Club grow?

B: They _____ tomatoes and herbs.

- A. grow
- B. grows
- C. grewed
- D. grew

4. A: Did the audience like the performance?

B: Yes, they _____ it very much.

- A. like
- B. likes
- C. liked
- D. liking

5. A: What did the photographer take?

B: She _____ several photos of the event.

- A. takes
- B. take
- C. taken
- D. took

6. A: Were the shops open last Sunday?

B: No, they _____.

- A. aren't
- B. didn't
- C. wasn't
- D. weren't

PHẦN B. BÀI TẬP TỰ LUẬN - 260 CÂU

Bài 41 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chia động từ trong ngoặc ở thì quá khứ đơn.

1. My family _____ (swim) in the school competition last month.
2. The exchange students _____ (buy) fruit at the weekend market in 2025.
3. Two friends from my class _____ (join) the neighbourhood clean-up last night.
4. Yen _____ (move) the chairs before the meeting last night.
5. Our neighbours _____ (ask) the librarian for help last summer.
6. The twins next door _____ (catch) the early bus to the museum last Sunday.

Bài 42 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chia động từ trong ngoặc ở thì quá khứ đơn.

1. My grandparents _____ (spend) two hours at the museum last month.
2. The people in our neighbourhood _____ (see) a rainbow after the rain last Tuesday.
3. A group of students _____ (watch) a documentary about wildlife last Friday.
4. The class photographer _____ (play) badminton in the school yard in 2024.
5. The class debate team _____ (plant) flowers beside the school gate in 2024.
6. The school reporter _____ (help) a neighbour carry some groceries last Sunday.

Bài 43 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chia động từ trong ngoặc ở thì quá khứ đơn.

1. The students in our English club _____ (talk) to the exchange students three months ago.
2. A student from the art club _____ (pay) for the tickets at the entrance last night.
3. The members of Class 7B _____ (plan) a small class picnic last Sunday.
4. Huy _____ (hear) the announcement in the hall last Saturday.
5. Our host family _____ (write) a short diary entry yesterday morning.
6. My aunt _____ (leave) the sports centre at four last winter.

Bài 44 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chia động từ trong ngoặc ở thì quá khứ đơn.

1. Class 7A _____ (send) a message to the team last Sunday.
2. The tourists _____ (do) a science experiment two weeks ago.
3. The Green Club _____ (take) photos of the old bridge yesterday evening.
4. Tuan _____ (think) about the problem carefully two days ago.
5. Our English teacher _____ (eat) noodles after the activity yesterday evening.

6. Nhi _____ (speak) to visitors about the project last Sunday.

Bài 45 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chia động từ trong ngoặc ở thì quá khứ đơn.

1. Minh _____ (try) a new recycling game last Saturday.
2. The club members _____ (wear) a blue T-shirt for the event last Tuesday.
3. The seventh graders _____ (close) the library at five yesterday evening.
4. Trang _____ (fly) a kite near the river last Monday.
5. The photographer _____ (dance) at the school festival two days ago.
6. My cousins _____ (listen) to a podcast about healthy habits in 2025.

Bài 46 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chia động từ trong ngoặc ở thì quá khứ đơn.

1. Vy _____ (paint) a poster for the Green Club last Saturday.
2. My parents _____ (start) the clean-up at seven yesterday.
3. Everyone in our group _____ (open) the windows before class last winter.
4. The gardeners _____ (clean) the playground after class last summer.
5. Three classmates _____ (ask) the librarian for help in 2024.
6. The volunteers at the library _____ (eat) noodles after the activity three months ago.

Bài 47 - Cơ bản

Yêu cầu: Viết lại các câu sau ở dạng phủ định.

1. Rewrite in the negative: Ngọc watched a documentary about wildlife last night.
2. Rewrite in the negative: The members of the Green Team carried boxes to the community room last winter.
3. Rewrite in the negative: The cooks answered three questions correctly last winter.
4. Rewrite in the negative: The coach felt proud after the presentation last Friday.
5. Rewrite in the negative: The team leader closed the library at five a week ago.
6. Rewrite in the negative: The children at the shelter finished the poster before lunch in 2025.

Bài 48 - Cơ bản

Yêu cầu: Viết lại các câu sau ở dạng phủ định.

1. Rewrite in the negative: The children on our street washed the reusable bottles three months ago.
2. Rewrite in the negative: The Brown family walked home after the club meeting in 2024.
3. Rewrite in the negative: We left the sports centre at four last winter.

4. Rewrite in the negative: Two volunteers flew a kite near the river three days ago.
5. Rewrite in the negative: My sister caught the early bus to the museum a week ago.
6. Rewrite in the negative: Our PE teacher grew tomatoes in the class garden three days ago.

Bài 49 - Cơ bản

Yêu cầu: Viết lại các câu sau ở dạng phủ định.

1. Rewrite in the negative: A young volunteer planned a small class picnic yesterday.
2. Rewrite in the negative: Nam bought fruit at the weekend market last month.
3. Rewrite in the negative: The new student did a science experiment last Monday.
4. Rewrite in the negative: The eco club met the new coach at school last week.
5. Rewrite in the negative: The parents thought about the problem carefully last Friday.
6. Rewrite in the negative: The photographer knew the answer to the final question last winter.

Bài 50 - Cơ bản

Yêu cầu: Viết lại các câu sau ở dạng phủ định.

1. Rewrite in the negative: Quang found a lost key near the gate last night.
2. Rewrite in the negative: Three classmates spoke to visitors about the project last Tuesday.
3. Rewrite in the negative: Thu built a small birdhouse yesterday.
4. Rewrite in the negative: My parents saw a rainbow after the rain last Sunday.
5. Rewrite in the negative: The local youth group talked to the exchange students last summer.
6. Rewrite in the negative: I brought reusable bags to the shop last winter.

Bài 51 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chuyển câu khẳng định thành câu hỏi Yes/No.

1. Turn into a Yes/No question: The Brown family opened the windows before class three days ago.
2. Turn into a Yes/No question: Mr Long rode a bicycle to the park three days ago.
3. Turn into a Yes/No question: Ms Hoa played badminton in the school yard last Monday.
4. Turn into a Yes/No question: The people in our neighbourhood started the clean-up at seven last Monday.
5. Turn into a Yes/No question: The twins next door painted a poster for the Green Club last week.
6. Turn into a Yes/No question: The exchange students sang two songs at the concert in 2024.

Bài 52 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chuyển câu khẳng định thành câu hỏi Yes/No.

1. Turn into a Yes/No question: The volunteers from Class 7B used a map during the field trip yesterday afternoon.
2. Turn into a Yes/No question: The organisers joined the neighbourhood clean-up yesterday morning.
3. Turn into a Yes/No question: The school reporter donated storybooks to younger children yesterday afternoon.
4. Turn into a Yes/No question: My uncle taught younger pupils a song last summer.
5. Turn into a Yes/No question: The new student lost a glove on the bus last weekend.
6. Turn into a Yes/No question: The seventh graders wore a blue T-shirt for the event yesterday afternoon.

Bài 53 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chuyển câu khẳng định thành câu hỏi Yes/No.

1. Turn into a Yes/No question: We kept a record of the donations last Saturday.
2. Turn into a Yes/No question: Huy planted flowers beside the school gate two weeks ago.
3. Turn into a Yes/No question: The children at the shelter cooked vegetable soup for the charity fair last week.
4. Turn into a Yes/No question: The poster designer lived near the old market last summer.
5. Turn into a Yes/No question: The dancers listened to a podcast about healthy habits in 2024.
6. Turn into a Yes/No question: My cousins ran two kilometres in the charity race last month.

Bài 54 - Cơ bản → Trung bình

Yêu cầu: Chuyển câu khẳng định thành câu hỏi Yes/No.

1. Turn into a Yes/No question: Vy sent a message to the team last week.
2. Turn into a Yes/No question: The children in my street moved the chairs before the meeting last week.
3. Turn into a Yes/No question: My family made paper flowers for the event last weekend.
4. Turn into a Yes/No question: The school band helped a neighbour carry some groceries yesterday afternoon.
5. Turn into a Yes/No question: Phong chose a red backpack for the trip last week.
6. Turn into a Yes/No question: You sat near the window during the trip last summer.

Bài 55 - Trung bình

Yêu cầu: Đặt câu hỏi cho phần thông tin được đặt trong ngoặc vuông.

1. Ask about the time in brackets: The eco club planted trees [last Saturday].
2. Ask about the object in brackets: The volunteers collected [plastic bottles] yesterday.
3. Ask about the place in brackets: Minh went to [the city library] after school.
4. Ask about the person in brackets: [The school librarian] organised the book sale.
5. Ask about the reason in brackets: Quang called the teacher [because he needed help].
6. Ask about the manner in brackets: Our class travelled to the museum [by bus].

Bài 56 - Trung bình

Yêu cầu: Đặt câu hỏi cho phần thông tin được đặt trong ngoặc vuông.

1. Ask about the time in brackets: The visitors arrived [at nine o'clock].
2. Ask about the object in brackets: Hoa bought [a notebook] at the school shop.
3. Ask about the place in brackets: The football team practised [in the sports hall] yesterday.
4. Ask about the person in brackets: [Two volunteers] carried the boxes upstairs.
5. Ask about the reason in brackets: The children wore hats [because it was sunny].
6. Ask about the manner in brackets: The tourists reached the village [by bicycle].

Bài 57 - Trung bình

Yêu cầu: Đặt câu hỏi cho phần thông tin được đặt trong ngoặc vuông.

1. Ask about the time in brackets: My grandparents came home [before six].
2. Ask about the object in brackets: The cooking club made [vegetable soup] for the fair.
3. Ask about the place in brackets: The exchange students stayed [at a host family's house].
4. Ask about the person in brackets: [The museum guide] showed us the old map.
5. Ask about the reason in brackets: The Green Club planted flowers [to make the school gate more colourful].
6. Ask about the manner in brackets: The students finished the task [in small groups].

Bài 58 - Trung bình

Yêu cầu: Đặt câu hỏi cho phần thông tin được đặt trong ngoặc vuông.

1. Ask about the time in brackets: Nhi wrote the report [yesterday evening].
2. Ask about the object in brackets: The students grew [tomatoes] in the school garden.
3. Ask about the place in brackets: The class photographer took photos [near the old bridge].
4. Ask about the person in brackets: [The PE teacher] brought the first-aid box.
5. Ask about the reason in brackets: The team left early [because the bus arrived at six].

6. Ask about the manner in brackets: Mai got to the community centre [by bicycle].

Bài 59 - Trung bình

Yêu cầu: Dùng từ gợi ý để viết câu hoàn chỉnh ở thì quá khứ đơn.

1. Use the cues to write a complete sentence: Bao / swim / in the school competition / three months ago
2. Use the cues to write a complete sentence: The members of the Green Team / draw / a map of the neighbourhood / three months ago
3. Use the cues to write a complete sentence: The art club / go / to the community centre / last summer
4. Use the cues to write a complete sentence: My aunt / study / for the science quiz / yesterday evening
5. Use the cues to write a complete sentence: Two volunteers / sleep / early after the trip / two weeks ago
6. Use the cues to write a complete sentence: The members of Class 7B / sell / handmade cards at the fair / in 2024

Bài 60 - Trung bình

Yêu cầu: Dùng từ gợi ý để viết câu hoàn chỉnh ở thì quá khứ đơn.

1. Use the cues to write a complete sentence: The volunteers at the library / stand / in a queue at the ticket office / yesterday
2. Use the cues to write a complete sentence: The club members / pay / for the tickets at the entrance / yesterday
3. Use the cues to write a complete sentence: The library team / spend / two hours at the museum / last Tuesday
4. Use the cues to write a complete sentence: Ngọc / write / a short diary entry / in 2024
5. Use the cues to write a complete sentence: The school volunteers / work / in the school garden / yesterday afternoon
6. Use the cues to write a complete sentence: The student council / collect / old newspapers for recycling / yesterday

Bài 61 - Trung bình

Yêu cầu: Dùng từ gợi ý để viết câu hoàn chỉnh ở thì quá khứ đơn.

1. Use the cues to write a complete sentence: The cooks / tell / a funny story after lunch / last week
2. Use the cues to write a complete sentence: Nhi / hear / the announcement in the hall / yesterday
3. Use the cues to write a complete sentence: The parents / try / a new recycling game / last Tuesday

4. Use the cues to write a complete sentence: My sister / visit / the local history museum / three days ago
5. Use the cues to write a complete sentence: The children on our street / come / home before six / a week ago
6. Use the cues to write a complete sentence: The gardeners / take / photos of the old bridge / last Tuesday

Bài 62 - Trung bình

Yêu cầu: Dùng từ gợi ý để viết câu hoàn chỉnh ở thì quá khứ đơn.

1. Use the cues to write a complete sentence: The students in our English club / dance / at the school festival / two days ago
2. Use the cues to write a complete sentence: The group leader / stop / at the bookshop on the way home / in 2024
3. Use the cues to write a complete sentence: A group of students / drink / orange juice at breakfast / yesterday evening
4. Use the cues to write a complete sentence: A young volunteer / call / a relative after dinner / a week ago
5. Use the cues to write a complete sentence: The class photographer / say / hello to the new student / last Monday
6. Use the cues to write a complete sentence: Tuan / have / lunch at the park / yesterday evening

Bài 63 - Trung bình

Yêu cầu: Chuyển câu từ hiện tại đơn sang quá khứ đơn theo mốc thời gian cho sẵn.

1. Change to the past using 'yesterday evening': Trang gets a certificate from the club every day.
2. Change to the past using 'yesterday afternoon': My grandparents give some toys to the children every weekend.
3. Change to the past using 'last month': Khoa usually cleans the playground after class.
4. Change to the past using 'a week ago': The pupils in Class 7C watch a documentary about wildlife on Fridays.
5. Change to the past using 'three months ago': A student from the art club asks the librarian for help after school.
6. Change to the past using 'last Saturday': The book club grows tomatoes in the class garden every month.

Bài 64 - Trung bình

Yêu cầu: Chuyển câu từ hiện tại đơn sang quá khứ đơn theo mốc thời gian cho sẵn.

1. Change to the past using 'last month': The visitors come home before six every day.

2. Change to the past using 'last weekend': Nam speaks to visitors about the project every weekend.
3. Change to the past using 'in 2024': The musicians usually sleep early after the trip.
4. Change to the past using 'last Saturday': Our English teacher pays for the tickets at the entrance on Fridays.
5. Change to the past using 'yesterday afternoon': The head teacher uses a map during the field trip after school.
6. Change to the past using 'last winter': Two friends from my class plan a small class picnic every month.

Bài 65 - Trung bình

Yêu cầu: Chuyển câu từ hiện tại đơn sang quá khứ đơn theo mốc thời gian cho sẵn.

1. Change to the past using 'last Saturday': The visitors from another school see a rainbow after the rain every day.
2. Change to the past using 'last Saturday': Everyone in our group calls a relative after dinner every weekend.
3. Change to the past using 'last Sunday': The team leader usually works in the school garden.
4. Change to the past using 'last Friday': Yen donates storybooks to younger children on Fridays.
5. Change to the past using 'yesterday': Mai brings reusable bags to the shop after school.
6. Change to the past using 'last weekend': The chess club says hello to the new student every month.

Bài 66 - Trung bình

Yêu cầu: Chuyển câu từ hiện tại đơn sang quá khứ đơn theo mốc thời gian cho sẵn.

1. Change to the past using 'in 2024': The teachers paint a poster for the Green Club every day.
2. Change to the past using 'last Saturday': The eco club leaves the sports centre at four every weekend.
3. Change to the past using 'yesterday evening': The tourists usually open the windows before class.
4. Change to the past using 'last Monday': My brother moves the chairs before the meeting on Fridays.
5. Change to the past using 'last Friday': My best friend and I study for the science quiz after school.
6. Change to the past using 'two weeks ago': Hoa writes a short diary entry every month.

Bài 67 - Trung bình → Nâng cao

Yêu cầu: Tìm và sửa một lỗi trong mỗi câu.

1. Find and correct the mistake: The class monitor didn't started the clean-up at seven yesterday morning.
2. Find and correct the mistake: Did Our PE teacher visited the local history museum last week?
3. Find and correct the mistake: The coach dance at the school festival last week.
4. Find and correct the mistake: Where The drama club did spend two hours at the museum?
5. Find and correct the mistake: Minh doesn't think about the problem carefully last summer.
6. Find and correct the mistake: The recycling team were very tired last night.

Bài 68 - Trung bình → Nâng cao

Yêu cầu: Tìm và sửa một lỗi trong mỗi câu.

1. Find and correct the mistake: Our host family didn't built a small birdhouse last Sunday.
2. Find and correct the mistake: Did Our neighbours flew a kite near the river in 2025?
3. Find and correct the mistake: Three classmates sing two songs at the concert a week ago.
4. Find and correct the mistake: Where The volunteers from Class 7B did catch the early bus to the museum?
5. Find and correct the mistake: The group leader doesn't sit near the window during the trip last Tuesday.
6. Find and correct the mistake: The visitors was ready for the event in 2025.

Bài 69 - Trung bình → Nâng cao

Yêu cầu: Tìm và sửa một lỗi trong mỗi câu.

1. Find and correct the mistake: My grandparents didn't wore a blue T-shirt for the event yesterday afternoon.
2. Find and correct the mistake: Did The children in my street drank orange juice at breakfast last week?
3. Find and correct the mistake: Mai find a lost key near the gate last weekend.
4. Find and correct the mistake: Where Ngoc did lose a glove on the bus?
5. Find and correct the mistake: Mr Long doesn't go to the community centre last summer.
6. Find and correct the mistake: The dancers was ready for the event last night.

Bài 70 - Trung bình → Nâng cao

Yêu cầu: Tìm và sửa một lỗi trong mỗi câu.

1. Find and correct the mistake: The students in our English club didn't ran two kilometres in the charity race a week ago.

2. Find and correct the mistake: Did A group of students sent a message to the team yesterday morning?
3. Find and correct the mistake: My uncle hear the announcement in the hall two weeks ago.
4. Find and correct the mistake: Where Yen did take photos of the old bridge?
5. Find and correct the mistake: The photographer doesn't live near the old market last Sunday.
6. Find and correct the mistake: The chess club were ready for the event last winter.

Bài 71 - Nâng cao

Yêu cầu: Sắp xếp các cụm từ thành câu đúng.

1. Arrange the parts to make a correct sentence: last weekend / The Green Club / paper flowers for the event / made
2. Arrange the parts to make a correct sentence: didn't / yesterday afternoon / Two friends from my class / sell / handmade cards at the fair
3. Arrange the parts to make a correct sentence: the new coach at school / three months ago / meet / Class 7A / Did
4. Arrange the parts to make a correct sentence: Vy / proud after the presentation / felt / last Sunday
5. Arrange the parts to make a correct sentence: didn't / yesterday evening / The coach / the library at five / close
6. Arrange the parts to make a correct sentence: last night / The children at the shelter / the reusable bottles / wash / Did

Bài 72 - Nâng cao

Yêu cầu: Sắp xếp các cụm từ thành câu đúng.

1. Arrange the parts to make a correct sentence: got / last Friday / The twins next door / a certificate from the club
2. Arrange the parts to make a correct sentence: two weeks ago / didn't / join / the neighbourhood clean-up / A young volunteer
3. Arrange the parts to make a correct sentence: flowers beside the school gate / Did / plant / I / yesterday
4. Arrange the parts to make a correct sentence: a bicycle to the park / My family / rode / two days ago
5. Arrange the parts to make a correct sentence: The organisers / didn't / to the exchange students / two days ago / talk
6. Arrange the parts to make a correct sentence: last summer / Did / younger pupils a song / My brother / teach

Bài 73 - Nâng cao

Yêu cầu: Sắp xếp các cụm từ thành câu đúng.

1. Arrange the parts to make a correct sentence: last Sunday / gave / some toys to the children / The seventh graders
2. Arrange the parts to make a correct sentence: at the bookshop on the way home / a week ago / stop / Our host family / didn't
3. Arrange the parts to make a correct sentence: The cleaning team / a map of the neighbourhood / draw / Did / yesterday afternoon
4. Arrange the parts to make a correct sentence: three months ago / The poster designer / swam / in the school competition
5. Arrange the parts to make a correct sentence: a record of the donations / three months ago / Our English teacher / didn't / keep
6. Arrange the parts to make a correct sentence: three months ago / home after the club meeting / Our PE teacher / Did / walk

Bài 74 - Nâng cao

Yêu cầu: Điền một từ thích hợp để hoàn thành hội thoại.

1. A: Where _____ you go last Saturday?
B: I went to the science museum.
2. A: _____ the school fair crowded?
B: Yes, it was.
3. A: What did the club members _____?
B: They made posters.
4. A: Did your neighbours join the clean-up?
B: No, they _____.
5. A: Who _____ the old books yesterday?
B: The library team did.
6. A: _____ the children tired after the trip?
B: Yes, they were.

Bài 75 - Nâng cao

Yêu cầu: Điền một từ thích hợp để hoàn thành hội thoại.

1. A: When did the visitors _____?
B: They came at ten.
2. A: What _____ you see at the exhibition?
B: I saw some old photographs.
3. A: Why did the students _____ early?
B: Because the bus arrived at six.

4. A: Did the Green Club plant trees?
B: Yes, they _____ five trees.
5. A: Where _____ the teachers yesterday afternoon?
B: They were in the meeting room.
6. A: How did Mai _____ to the community centre?
B: She rode her bicycle.

Bài 76: A Saturday clean-up - Nâng cao

Yêu cầu: Hoàn thành đoạn văn bằng dạng quá khứ đơn đúng của động từ trong ngoặc.

1. Last Saturday, our class (1) _____ (meet) at the school gate at seven.
2. We (2) _____ (walk) to a small park near the river.
3. The park (3) _____ (be) quite dirty after a busy week.
4. First, two groups (4) _____ (collect) plastic bottles and cans.
5. Another group (5) _____ (pick) up paper and dry leaves.
6. Our teacher (6) _____ (bring) large rubbish bags and gloves.
7. At ten, we (7) _____ (take) a short break.
8. Some students (8) _____ (drink) water and ate fruit.
9. Before we left, everyone (9) _____ (feel) proud of the clean park.
10. We (10) _____ (come) back to school before noon.

Bài 77: A visit to the museum - Nâng cao

Yêu cầu: Hoàn thành đoạn văn bằng dạng quá khứ đơn đúng của động từ trong ngoặc.

1. Two weeks ago, the history club (1) _____ (go) to the city museum.
2. The museum guide (2) _____ (show) us an old map of the town.
3. We (3) _____ (see) tools, clothes and photographs from the past.
4. My friend Quang (4) _____ (ask) several questions about the old market.
5. The guide (5) _____ (answer) every question clearly.
6. At eleven, we (6) _____ (have) lunch in the museum garden.
7. I (7) _____ (take) notes for our class report.
8. Two classmates (8) _____ (draw) pictures of the old bridge.
9. We (9) _____ (spend) three hours there.
10. Everyone (10) _____ (enjoy) the trip very much.

Bài 78: The charity fair - Nâng cao

Yêu cầu: Hoàn thành đoạn văn bằng dạng quá khứ đơn đúng của động từ trong ngoặc.

1. Last month, our school (1) _____ (hold) a small charity fair.

2. The cooking club (2) _____ (make) sandwiches and fruit cups.
3. The art club (3) _____ (sell) handmade cards.
4. My group (4) _____ (prepare) a second-hand book stall.
5. Many parents (5) _____ (come) to support the event.
6. A local musician (6) _____ (sing) three songs in the afternoon.
7. We (7) _____ (raise) money for the community library.
8. The organisers (8) _____ (count) the money after the fair.
9. Our head teacher (9) _____ (thank) everyone for helping.
10. We (10) _____ (feel) tired but happy at the end.

Bài 79: A family day in the countryside - Nâng cao

Yêu cầu: Hoàn thành đoạn văn bằng dạng quá khứ đơn đúng của động từ trong ngoặc.

1. Last Sunday, my family (1) _____ (leave) home early in the morning.
2. We (2) _____ (drive) to a village about forty kilometres away.
3. My grandparents (3) _____ (welcome) us at the gate.
4. My cousins and I (4) _____ (ride) bicycles along a small road.
5. Later, we (5) _____ (help) our grandfather water the vegetables.
6. My aunt (6) _____ (cook) a delicious lunch.
7. After lunch, everyone (7) _____ (sit) under a large tree.
8. My grandfather (8) _____ (tell) us stories about his childhood.
9. We (9) _____ (stay) until late afternoon.
10. I (10) _____ (sleep) very well that night.

Bài 80: The science club project - Nâng cao

Yêu cầu: Hoàn thành đoạn văn bằng dạng quá khứ đơn đúng của động từ trong ngoặc.

1. Last term, our science club (1) _____ (choose) a project about clean water.
2. We (2) _____ (read) short articles and watched two videos.
3. The group leader (3) _____ (give) each student a different task.
4. Two students (4) _____ (build) a simple water filter.
5. Others (5) _____ (write) labels for the display.
6. I (6) _____ (draw) a diagram of the filter.
7. Before the school exhibition, we (7) _____ (check) every part carefully.
8. The project (8) _____ (be) ready on time.
9. Many visitors (9) _____ (ask) how the filter worked.



10. At the end of the day, our club (10) _____ (win) a special prize.

ĐÁP ÁN

Lưu ý: Với câu tự luận, đáp án mẫu ưu tiên cấu trúc chuẩn. Một số câu có thể có cách diễn đạt tương đương nếu vẫn đúng ngữ pháp và nghĩa.

Bài 1

1. D. called
2. B. used
3. C. painted
4. D. lost
5. B. heard
6. B. planted

Bài 2

1. C. swam
2. C. grew
3. A. tried
4. B. played
5. D. finished
6. D. moved

Bài 3

1. D. listened
2. B. chose
3. D. rode
4. C. built
5. B. caught
6. B. cleaned

Bài 4

1. C. left
2. C. made
3. D. started
4. A. worked
5. A. stopped
6. C. slept

Bài 5

1. C. knew
2. C. sold
3. A. opened
4. C. donated
5. D. talked
6. A. sat

Bài 6

1. C. flew
2. A. had
3. A. spent
4. C. collected
5. A. washed
6. A. felt

Bài 7

1. B. danced
2. A. did
3. D. thought
4. A. carried
5. A. saw
6. C. ran

Bài 8

1. D. drew
2. C. brought
3. C. spoke
4. C. said
5. B. took
6. B. drank

Bài 9

1. B. was
2. B. was
3. C. was

4. D. was
5. C. were
6. D. were

Bài 10

1. A. was
2. D. were
3. B. were
4. B. was
5. D. were
6. D. was

Bài 11

1. A. were
2. D. were
3. D. were
4. C. was
5. A. was
6. C. were

Bài 12

1. C. was
2. B. was
3. C. were
4. D. were
5. A. were
6. C. was

Bài 13

1. C. live
2. A. visit
3. B. write
4. D. come
5. C. meet
6. A. walk

Bài 14

1. D. tell
2. B. sing
3. D. study
4. C. go
5. A. give
6. B. close

Bài 15

1. B. find
2. B. help
3. C. watch
4. C. plan
5. C. wear
6. C. keep

Bài 16

1. A. ask
2. B. send
3. A. eat
4. D. stand
5. A. join
6. B. get

Bài 17

1. D. Three classmates answered three questions correctly last week.
2. B. The children in my street didn't pay for the tickets at the entrance last Friday.
3. D. Did The club members buy fruit at the weekend market two weeks ago?
4. B. The science club taught younger pupils a song three months ago.
5. C. The children on our street didn't cook vegetable soup for the charity fair last night.
6. A. Did Minh lose a glove on the bus last week?

Bài 18

1. A. The school band worked in the school garden yesterday.
2. C. The members of Class 7B didn't donate storybooks to younger children three months ago.

3. A. Did Our host family make paper flowers for the event three days ago?
4. B. The group leader built a small birdhouse last summer.
5. D. A student from the art club didn't cook vegetable soup for the charity fair two days ago.
6. D. Did Tuan draw a map of the neighbourhood in 2024?

Bài 19

1. B. Mai met the new coach at school yesterday evening.
2. B. Our neighbours didn't wash the reusable bottles last month.
3. C. Did Vy drink orange juice at breakfast yesterday evening?
4. A. Yen walked home after the club meeting three months ago.
5. C. The class photographer didn't live near the old market last Friday.
6. B. Did The organisers get a certificate from the club a week ago?

Bài 20

1. B. The children in my street rode a bicycle to the park last week.
2. D. The visitors didn't call a relative after dinner yesterday afternoon.
3. A. Did You finish the poster before lunch last Saturday?
4. B. My best friend and I collected old newspapers for recycling yesterday evening.
5. C. Khoa didn't study for the science quiz yesterday afternoon.
6. D. Did Bao find a lost key near the gate last Friday?

Bài 21

1. D. When did the art club paint a mural?
2. B. What did the volunteers collect yesterday?
3. A. Where did Minh go after school yesterday?
4. C. Why did the Green Club plant trees?
5. D. How did our class travel to the museum?
6. D. Who organised the book sale?

Bài 22

1. C. Did the science club build a small model last week?
2. C. When did the visitors arrive?
3. D. What did Hoa buy at the school shop?
4. A. Where did the football team practise yesterday?
5. C. Why did the children wear hats?
6. B. How did the tourists reach the village?

Bài 23

1. A. Who carried the boxes upstairs?
2. B. Did the class monitor send the message last night?
3. A. When did my grandparents come home?
4. B. What did the cooking club make for the fair?
5. C. Where did the exchange students stay?
6. A. Why did Quang call the teacher?

Bài 24

1. B. How did the students finish the task?
2. D. Who showed us the old map?
3. D. Did the neighbours join the community event last Sunday?
4. A. When did Nhi write the report?
5. D. What did the students grow in the school garden?
6. C. Where did the class photographer take photos?

Bài 25

1. D. keeps
2. B. sat
3. D. have
4. B. grew
5. A. carry
6. A. answered

Bài 26

1. B. uses
2. D. sold
3. C. tell
4. A. chose
5. B. runs
6. C. taught

Bài 27

1. B. goes
2. C. sang
3. B. say

4. A. stood
5. D. feels
6. C. brought

Bài 28

1. C. gives
2. B. knew
3. B. sleeps
4. D. visited
5. B. comes
6. B. stopped

Bài 29

1. C. bought
2. B. went
3. D. made
4. D. visited
5. B. carried
6. C. danced

Bài 30

1. D. brought
2. C. cleaned
3. C. gave
4. B. ate
5. D. stopped
6. D. planned

Bài 31

1. B. took
2. B. played
3. D. tried
4. B. ran
5. B. moved
6. C. lived

Bài 32

1. B. slept
2. A. saw
3. B. studied
4. C. taught
5. A. wrote
6. D. helped

Bài 33

1. A. The students didn't collect bottles yesterday.
2. A. Did Mai go to the library last Sunday?
3. D. They were tired after the trip.
4. C. Where did you buy that notebook?
5. B. My uncle bought a new bicycle last month.
6. C. The children didn't see the puppet show.

Bài 34

1. A. Were the volunteers at the community centre?
2. B. What did the art club paint?
3. A. We went to the museum two days ago.
4. D. The weather was cool last Saturday.
5. A. Who cleaned the classroom?
6. C. The team didn't win the match.

Bài 35

1. A. Did the librarian write the email?
2. D. My cousins were at our house yesterday.
3. D. The students studied for the quiz last night.
4. A. When did the bus leave?
5. D. She didn't wear a costume.
6. D. The posters were on the wall.

Bài 36

1. A. They made paper flowers last week.
2. C. Where did the visitors stay?
3. A. I didn't drink any juice.

4. C. The library was closed yesterday.
5. A. Did your class take photos at the fair?
6. D. Why did you call the teacher?

Bài 37

1. D. performed
2. A. did
3. B. was
4. C. bought
5. B. didn't
6. D. cleaned

Bài 38

1. A. left
2. B. were
3. C. lost
4. A. did
5. A. took
6. B. made

Bài 39

1. A. was
2. D. didn't see
3. A. watched
4. A. were
5. A. brought
6. A. came

Bài 40

1. A. spent
2. A. knew
3. D. grew
4. C. liked
5. D. took
6. D. weren't

Bài 41

1. My family swam in the school competition last month.
2. The exchange students bought fruit at the weekend market in 2025.
3. Two friends from my class joined the neighbourhood clean-up last night.
4. Yen moved the chairs before the meeting last night.
5. Our neighbours asked the librarian for help last summer.
6. The twins next door caught the early bus to the museum last Sunday.

Bài 42

1. My grandparents spent two hours at the museum last month.
2. The people in our neighbourhood saw a rainbow after the rain last Tuesday.
3. A group of students watched a documentary about wildlife last Friday.
4. The class photographer played badminton in the school yard in 2024.
5. The class debate team planted flowers beside the school gate in 2024.
6. The school reporter helped a neighbour carry some groceries last Sunday.

Bài 43

1. The students in our English club talked to the exchange students three months ago.
2. A student from the art club paid for the tickets at the entrance last night.
3. The members of Class 7B planned a small class picnic last Sunday.
4. Huy heard the announcement in the hall last Saturday.
5. Our host family wrote a short diary entry yesterday morning.
6. My aunt left the sports centre at four last winter.

Bài 44

1. Class 7A sent a message to the team last Sunday.
2. The tourists did a science experiment two weeks ago.
3. The Green Club took photos of the old bridge yesterday evening.
4. Tuan thought about the problem carefully two days ago.
5. Our English teacher ate noodles after the activity yesterday evening.
6. Nhi spoke to visitors about the project last Sunday.

Bài 45

1. Minh tried a new recycling game last Saturday.
2. The club members wore a blue T-shirt for the event last Tuesday.
3. The seventh graders closed the library at five yesterday evening.

4. Trang flew a kite near the river last Monday.
5. The photographer danced at the school festival two days ago.
6. My cousins listened to a podcast about healthy habits in 2025.

Bài 46

1. Vy painted a poster for the Green Club last Saturday.
2. My parents started the clean-up at seven yesterday.
3. Everyone in our group opened the windows before class last winter.
4. The gardeners cleaned the playground after class last summer.
5. Three classmates asked the librarian for help in 2024.
6. The volunteers at the library ate noodles after the activity three months ago.

Bài 47

1. Ngọc didn't watch a documentary about wildlife last night.
2. The members of the Green Team didn't carry boxes to the community room last winter.
3. The cooks didn't answer three questions correctly last winter.
4. The coach didn't feel proud after the presentation last Friday.
5. The team leader didn't close the library at five a week ago.
6. The children at the shelter didn't finish the poster before lunch in 2025.

Bài 48

1. The children on our street didn't wash the reusable bottles three months ago.
2. The Brown family didn't walk home after the club meeting in 2024.
3. We didn't leave the sports centre at four last winter.
4. Two volunteers didn't fly a kite near the river three days ago.
5. My sister didn't catch the early bus to the museum a week ago.
6. Our PE teacher didn't grow tomatoes in the class garden three days ago.

Bài 49

1. A young volunteer didn't plan a small class picnic yesterday.
2. Nam didn't buy fruit at the weekend market last month.
3. The new student didn't do a science experiment last Monday.
4. The eco club didn't meet the new coach at school last week.
5. The parents didn't think about the problem carefully last Friday.
6. The photographer didn't know the answer to the final question last winter.

Bài 50

1. Quang didn't find a lost key near the gate last night.
2. Three classmates didn't speak to visitors about the project last Tuesday.
3. Thu didn't build a small birdhouse yesterday.
4. My parents didn't see a rainbow after the rain last Sunday.
5. The local youth group didn't talk to the exchange students last summer.
6. I didn't bring reusable bags to the shop last winter.

Bài 51

1. Did The Brown family open the windows before class three days ago?
2. Did Mr Long ride a bicycle to the park three days ago?
3. Did Ms Hoa play badminton in the school yard last Monday?
4. Did The people in our neighbourhood start the clean-up at seven last Monday?
5. Did The twins next door paint a poster for the Green Club last week?
6. Did The exchange students sing two songs at the concert in 2024?

Bài 52

1. Did The volunteers from Class 7B use a map during the field trip yesterday afternoon?
2. Did The organisers join the neighbourhood clean-up yesterday morning?
3. Did The school reporter donate storybooks to younger children yesterday afternoon?
4. Did My uncle teach younger pupils a song last summer?
5. Did The new student lose a glove on the bus last weekend?
6. Did The seventh graders wear a blue T-shirt for the event yesterday afternoon?

Bài 53

1. Did We keep a record of the donations last Saturday?
2. Did Huy plant flowers beside the school gate two weeks ago?
3. Did The children at the shelter cook vegetable soup for the charity fair last week?
4. Did The poster designer live near the old market last summer?
5. Did The dancers listen to a podcast about healthy habits in 2024?
6. Did My cousins run two kilometres in the charity race last month?

Bài 54

1. Did Vy send a message to the team last week?
2. Did The children in my street move the chairs before the meeting last week?
3. Did My family make paper flowers for the event last weekend?

4. Did The school band help a neighbour carry some groceries yesterday afternoon?
5. Did Phong choose a red backpack for the trip last week?
6. Did You sit near the window during the trip last summer?

Bài 55

1. When did the eco club plant trees?
2. What did the volunteers collect yesterday?
3. Where did Minh go after school?
4. Who organised the book sale?
5. Why did Quang call the teacher?
6. How did our class travel to the museum?

Bài 56

1. When did the visitors arrive?
2. What did Hoa buy at the school shop?
3. Where did the football team practise yesterday?
4. Who carried the boxes upstairs?
5. Why did the children wear hats?
6. How did the tourists reach the village?

Bài 57

1. When did my grandparents come home?
2. What did the cooking club make for the fair?
3. Where did the exchange students stay?
4. Who showed us the old map?
5. Why did the Green Club plant flowers?
6. How did the students finish the task?

Bài 58

1. When did Nhi write the report?
2. What did the students grow in the school garden?
3. Where did the class photographer take photos?
4. Who brought the first-aid box?
5. Why did the team leave early?
6. How did Mai get to the community centre?

Bài 59

1. Bao swam in the school competition three months ago.
2. The members of the Green Team drew a map of the neighbourhood three months ago.
3. The art club went to the community centre last summer.
4. My aunt studied for the science quiz yesterday evening.
5. Two volunteers slept early after the trip two weeks ago.
6. The members of Class 7B sold handmade cards at the fair in 2024.

Bài 60

1. The volunteers at the library stood in a queue at the ticket office yesterday.
2. The club members paid for the tickets at the entrance yesterday.
3. The library team spent two hours at the museum last Tuesday.
4. Ngọc wrote a short diary entry in 2024.
5. The school volunteers worked in the school garden yesterday afternoon.
6. The student council collected old newspapers for recycling yesterday.

Bài 61

1. The cooks told a funny story after lunch last week.
2. Nhi heard the announcement in the hall yesterday.
3. The parents tried a new recycling game last Tuesday.
4. My sister visited the local history museum three days ago.
5. The children on our street came home before six a week ago.
6. The gardeners took photos of the old bridge last Tuesday.

Bài 62

1. The students in our English club danced at the school festival two days ago.
2. The group leader stopped at the bookshop on the way home in 2024.
3. A group of students drank orange juice at breakfast yesterday evening.
4. A young volunteer called a relative after dinner a week ago.
5. The class photographer said hello to the new student last Monday.
6. Tuan had lunch at the park yesterday evening.

Bài 63

1. Trang got a certificate from the club yesterday evening.
2. My grandparents gave some toys to the children yesterday afternoon.
3. Khoa cleaned the playground after class last month.

4. The pupils in Class 7C watched a documentary about wildlife a week ago.
5. A student from the art club asked the librarian for help three months ago.
6. The book club grew tomatoes in the class garden last Saturday.

Bài 64

1. The visitors came home before six last month.
2. Nam spoke to visitors about the project last weekend.
3. The musicians slept early after the trip in 2024.
4. Our English teacher paid for the tickets at the entrance last Saturday.
5. The head teacher used a map during the field trip yesterday afternoon.
6. Two friends from my class planned a small class picnic last winter.

Bài 65

1. The visitors from another school saw a rainbow after the rain last Saturday.
2. Everyone in our group called a relative after dinner last Saturday.
3. The team leader worked in the school garden last Sunday.
4. Yen donated storybooks to younger children last Friday.
5. Mai brought reusable bags to the shop yesterday.
6. The chess club said hello to the new student last weekend.

Bài 66

1. The teachers painted a poster for the Green Club in 2024.
2. The eco club left the sports centre at four last Saturday.
3. The tourists opened the windows before class yesterday evening.
4. My brother moved the chairs before the meeting last Monday.
5. My best friend and I studied for the science quiz last Friday.
6. Hoa wrote a short diary entry two weeks ago.

Bài 67

1. The class monitor didn't start the clean-up at seven yesterday morning.
2. Did Our PE teacher visit the local history museum last week?
3. The coach danced at the school festival last week.
4. Where did The drama club spend two hours at the museum?
5. Minh didn't think about the problem carefully last summer.
6. The recycling team was very tired last night.

Bài 68

1. Our host family didn't build a small birdhouse last Sunday.
2. Did Our neighbours fly a kite near the river in 2025?
3. Three classmates sang two songs at the concert a week ago.
4. Where did The volunteers from Class 7B catch the early bus to the museum?
5. The group leader didn't sit near the window during the trip last Tuesday.
6. The visitors were ready for the event in 2025.

Bài 69

1. My grandparents didn't wear a blue T-shirt for the event yesterday afternoon.
2. Did The children in my street drink orange juice at breakfast last week?
3. Mai found a lost key near the gate last weekend.
4. Where did Ngọc lose a glove on the bus?
5. Mr Long didn't go to the community centre last summer.
6. The dancers were ready for the event last night.

Bài 70

1. The students in our English club didn't run two kilometres in the charity race a week ago.
2. Did A group of students send a message to the team yesterday morning?
3. My uncle heard the announcement in the hall two weeks ago.
4. Where did Yen take photos of the old bridge?
5. The photographer didn't live near the old market last Sunday.
6. The chess club was ready for the event last winter.

Bài 71

1. The Green Club made paper flowers for the event last weekend.
2. Two friends from my class didn't sell handmade cards at the fair yesterday afternoon.
3. Did Class 7A meet the new coach at school three months ago?
4. Vy felt proud after the presentation last Sunday.
5. The coach didn't close the library at five yesterday evening.
6. Did The children at the shelter wash the reusable bottles last night?

Bài 72

1. The twins next door got a certificate from the club last Friday.
2. A young volunteer didn't join the neighbourhood clean-up two weeks ago.
3. Did I plant flowers beside the school gate yesterday?

4. My family rode a bicycle to the park two days ago.
5. The organisers didn't talk to the exchange students two days ago.
6. Did My brother teach younger pupils a song last summer?

Bài 73

1. The seventh graders gave some toys to the children last Sunday.
2. Our host family didn't stop at the bookshop on the way home a week ago.
3. Did The cleaning team draw a map of the neighbourhood yesterday afternoon?
4. The poster designer swam in the school competition three months ago.
5. Our English teacher didn't keep a record of the donations three months ago.
6. Did Our PE teacher walk home after the club meeting three months ago?

Bài 74

1. did
2. Was
3. make
4. didn't
5. collected
6. Were

Bài 75

1. come
2. did
3. leave
4. planted
5. were
6. get

Bài 76: A Saturday clean-up

1. met
2. walked
3. was
4. collected
5. picked
6. brought
7. took

8. drank

9. felt

10. came

Bài 77: A visit to the museum

1. went

2. showed

3. saw

4. asked

5. answered

6. had

7. took

8. drew

9. spent

10. enjoyed

Bài 78: The charity fair

1. held

2. made

3. sold

4. prepared

5. came

6. sang

7. raised

8. counted

9. thanked

10. felt

Bài 79: A family day in the countryside

1. left

2. drove

3. welcomed

4. rode

5. helped

6. cooked

7. sat
8. told
9. stayed
10. slept

Bài 80: The science club project

1. chose
2. read
3. gave
4. built
5. wrote
6. drew
7. checked
8. was
9. asked
10. won

Ghi chú biên soạn: Bộ bài tập tập trung vào Past Simple ở mức độ phù hợp lớp 7: was/were; V2/V-ed; động từ bất quy tắc; did/didn't; Yes/No và Wh-questions; Who làm chủ ngữ; dấu hiệu thời gian; phân biệt Present Simple - Past Simple; sửa lỗi và vận dụng trong đoạn kể ngắn.